

Số: **199/2025/QĐST-HNGĐ**

*Tuyên Quang, ngày 19 tháng 9 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 86/2025/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Diệu T**, sinh năm 1973;.

Địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường N, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh **Cao Mạnh T**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường N, tỉnh Tuyên Quang.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 2 Trại giam Quyết Tiến – cục C10 Bộ Công an.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Diệu T và anh Cao Mạnh T (Giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang cấp ngày 15/11/1997 và Trích lục cải chính hộ tịch số 27 do UBND huyện Mèo Vạc cấp ngày 26/8/2024).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Diệu T và anh Cao Mạnh T có 02 con chung là Cao Mạnh H, sinh ngày 04/5/1998 và Cao Mạnh D, sinh ngày 24/02/2011. Giao

con chung Cao Mạnh D sinh ngày 24/02/2011 cho chị Phạm Diệu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau ly hôn; anh Cao Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Đối với Cao Mạnh H hiện nay đã trên 18 tuổi, các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Diệu T và anh Cao Mạnh T đều xác định vợ chồng có số tiền chung là 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*). Hiện nay chị Phạm Diệu T đang quản lý. Chị T và anh T không đề nghị giải quyết trong vụ án này, nên không xem xét giải quyết

- Về vay nợ chung: Chị Phạm Diệu T và anh Cao Mạnh T cùng xác nhận, vợ chồng không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Diệu T nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ma trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000317 ngày 07/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, trả lại chị Phạm Diệu T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Cao Mạnh T không phải nộp án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án d©n sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7<sup>a</sup> và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 1 Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Vương Thị Lan**